|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BÌNH PHƯỚC**  Số 26 /2024/QĐ-UBND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Phước, ngày 5 tháng 9 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

**(trừ lĩnh vực y tế) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

**thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 2 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Để thực hiện Thông báo kết luận số 2453-TB/TU ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phiên họp thứ 18/2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2606 /TTr-STC ngày 13 tháng 8 năm 2024; Công văn số 2823/STC-GCS ngày 5 tháng 9 năm 2024;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước.

2. Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị.

**Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này. Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có). Chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe,… Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm xe ô tô chuyên dùng; quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng và chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị và quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản); - Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế); - TTTU, TT. HĐND tỉnh; - CT, PCT UBND tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Ủy ban MTTQVN tỉnh; - Các Đoàn thể cấp tỉnh; - Sở Tư pháp; - Đài PTTH và Báo Bình Phước; - Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Như Điều 4; - LĐVP, CV, HCTC, TH; - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  CHỦ TỊCH** |